

Bản án số: 21/2023/HS-ST  
Ngày 22 - 6 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tòng Thị Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Thị Dậu, Ông Sùng A Dinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 18/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 09/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Giàng A S** - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1981 tại huyện C, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn Ch1, xã S, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A S1 (đã chết) và bà Thào Thị D (đã chết); Vợ Vừ Thị V – Sinh năm 1982 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền sự: Không, Tiền án: Không; Chức vụ đảng, chính quyền: Không; Nhân thân: Năm 2007 bị TAND huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Năm 2016 bị TAND huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, cả 02 bản án đã được xóa án tích.

Tạm giữ từ ngày 16/4/2023 đến ngày 19/4/2023, tạm giam từ ngày 19/4/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Lý A L** - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995 tại huyện C, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý A Ch (đã chết) và bà Phàn Thị H (đã chết); Vợ Lò Thị X - Sinh năm 1992 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Chức vụ đảng, chính quyền: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 06/02/2023, tạm giam từ ngày 06/02/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lò Thị X – Sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người phiên dịch: ông Giàng A D - Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 30/01/2023 bị cáo Lý A L đi xe mô tô từ nhà thôn L, xã H lên chợ T, xã S để mua thuốc trừ cỏ, trên đường quay về đến thôn Ch 1, xã S, huyện C, bị cáo đã vào nhà bị cáo Giàng A S để hỏi mua ma túy và bị cáo đã mua được 03 gói ma túy của bị cáo S với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo L đi về nhà, đến 19 giờ 00 phút cùng ngày khi bị cáo L lấy số ma túy mua được chia thành 05 gói nhỏ mục đích để sử dụng dần thì bị tổ công tác Công an xã H phát hiện, bắt quả tang và thu giữ được trên mặt bàn 05 gói ma túy mỗi gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Lý A L, tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 16/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo Giàng A S và thu giữ được 03 gói ma túy, mỗi gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, bên trong gói có cục chất bột màu trắng thể rắn bị cáo S cất giấu trên đầu giường ngủ; 01 chiếc cân tiểu ly.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Giàng A S khai nhận: Vào ngày 29/01/2023 tại chợ T, xã S bị cáo mua được 01 gói ma túy của một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ với giá 1.000.000 đồng, sau khi mua được ma túy bị cáo chia thành nhiều gói nhỏ, mục đích bị cáo mua ma túy là để bán kiếm lời. Đến ngày 30/01/2023 bị cáo đã bán được 03 gói ma túy cho bị cáo L với giá 150.000 đồng và số tiền này bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lý A L có lời khai phù hợp với lời khai bị cáo Giàng A S về việc mua của bị cáo S 03 gói ma túy với giá 150.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị X trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu bị thu giữ là tài sản chung của chị và bị cáo L mua bằng nguồn tiền chung của hai vợ chồng. Việc bị cáo L sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng chị không biết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình chiếc xe mô tô.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định:

- *Vật chứng thu giữ của bị cáo Lý A L:* 05 gói ma túy, mỗi gói được gói ngoài bằng nilon màu hồng, bên trong các gói có các cục chất bột màu trắng thể rắn có khối lượng 0,1971 gam (trích 0,0819 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại 0,1152 gam); 01 chiếc xe mô tô AA, nhãn hiệu HOWAVES, màu xanh nhạt, biển kiểm soát 27AZ – 005.05 (xe đã qua sử dụng).

- *Vật chứng thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo Giàng A S:*

+ Các cục chất bột màu trắng thể rắn ở gói thứ nhất có khối lượng 0,125 gam (trích 0,0610 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại 0,064 gam).

+ Các cục chất bột màu trắng thể rắn ở gói thứ hai có khối lượng 0,1871 gam (trích 0,0631 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại 0,124 gam).

+ Các cục chất bột màu trắng thể rắn ở gói thứ ba có khối lượng 0,6453 gam (trích 0,2944 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại 0,3509 gam).

+ 01 chiếc cân tiểu ly.

Kết luận giám định số 246/KL – PC09 ngày 09/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lý A L gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine – có khối lượng 0,1971 gam.

Kết luận giám định số 661/KL – PC09 ngày 24/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 03 mẫu các cục chất bột màu trắng ký hiệu M1, M2, M3 trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A S gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine – có khối lượng 0,9574 gam.

Cáo trạng số 06/CT - VKSHTC ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Giàng A S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Lý A L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng A S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý A L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định của các bị cáo; Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng do bị cáo S phạm tội mà có; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô thu giữ bị cáo L; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cân tiểu ly thu giữ của bị cáo S; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo S; Đề nghị miễn án phí sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến khi bắt quả tang và thu giữ vật chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và các bản kết luận giám định chất ma túy.

Có đủ cơ sở kết luận vào ngày 29/01/2023 bị cáo Giàng A S đã một mình mua được 01 gói ma túy loại Heroine giá 1.000.000 đồng của một người đàn ông bị cáo không quen biết tại chợ T, xã S, sau khi mua được ma túy bị cáo chia thành nhiều gói nhỏ. Mục đích bị cáo mua ma túy để bán lẻ và ngày 30/01/2023 bị cáo đã bán được 03 gói ma túy loại Heroine cho bị cáo L giá 150.000 đồng. Hành vi mua và bán trái phép chất ma túy của bị cáo Giàng A S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Cũng có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lý A L đã mua được của bị cáo Giàng A S 03 gói ma túy có khối lượng 0,1971 gam, mục đích bị cáo mua để sử dụng. Hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

## **[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo Giàng A S đã mua ma túy với mục đích để bán và bị cáo đã bán được ma túy cho bị cáo L thu lợi bất chính số tiền 150.000 đồng, nên bị cáo S phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán chất ma túy với số ma túy đã thu giữ của bị cáo 0,9574 gam và thu giữ của bị cáo L 0,1971 gam với tổng khối lượng là 1,1545 gam Heroine.

Bị cáo L phải chịu trách nhiệm về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với số ma túy đã mua được là 0,1971 gam Heroine.

## **[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:**

Về nhân thân, các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy; Năm 2007 bị cáo Giàng A S bị TAND huyện Tủa Chùa xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Năm 2016 bị TAND huyện Tủa Chùa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo S đã chấp hành xong cả 02 bản án và tính đến ngày phạm tội đã được xóa án tích. Bị cáo Lý A L chưa bị xử phạt hành chính và chưa bị Tòa án nào xét xử.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tiền án, không có tiền sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho các bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy của các bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[4] Về hình phạt bổ sung:** Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản gì; các bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình đối với bị cáo L, bị cáo S là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[5] Về các vấn đề khác có liên quan:**

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo S, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

**[6] Về vật chứng:**

- Đối với số ma túy 0,5389 gam thu giữ của bị cáo S và 0,1152 gam thu giữ của bị cáo L còn lại sau khi trích gửi giám định; 02 vỏ bao niêm phong; 08 mảnh nilon; 01 cân tiểu ly là vật Nhà nước cầm tàng trữ và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 150.000 đồng mà bị cáo S đã bán ma túy cho bị cáo L mà có, nhưng số tiền này bị cáo đã chi tiêu hết, xét thấy đây là số tiền do bị cáo S thu lợi bất chính từ việc bán trái phép ma túy mà có, nên cần truy thu toàn bộ số tiền này của bị cáo S sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo L, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo L và vợ là Lò Thị X, nhưng do bị cáo L đã sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với đề nghị của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị X về việc trả lại chiếc xe mô tô cho gia đình Hội đồng xét xử không chấp nhận.

**[7] Về án phí:**

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2012-2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[8] Về hành vi, quyết định tố tụng:**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự:

### **1. Tuyên bố:**

1.1. Bị cáo Giàng A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”,

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 16/4/2023.

1.2. Bị cáo Lý A L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý A L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 31/01/2023.

### **2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng các điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định gồm: 0,5389 gam Heroine thu giữ của bị cáo Giàng A S; 0,1152 gam Heroine thu giữ của bị cáo Lý A L.

+ 01 chiếc cân tiểu ly, cân cân bằng xương, đĩa cân và quả cân bằng kim loại thu giữ của bị cáo Giàng A S.

+ 08 mảnh nilon (05 mảnh màu hồng, 03 mảnh màu trắng) và 02 vỏ bao niêm phong cũ.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô AA, nhãn hiệu HOWAVES, màu xanh nhạt, số khung: RN4VCBGN4JL002xxx; số máy: LC152FMH02112127, biển kiểm soát 27AZ – 005.05 thu giữ của bị cáo Lý A L ( chủ xe mang tên Lý A L theo phiếu xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an huyện Tủa Chùa).

- Truy thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Giàng A S do bán ma túy mà có.

*Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tủa Chùa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa.*

### **3. Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

### **4. Quyền kháng cáo:**

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/6/2023).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( ĐÃ KÝ)

**Tòng Thị Lan**